

TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A

HUYẾT HOA

Học Hội Thăng Nghĩa - 2016

HUYẾT HOA

I. CÁCH MỆNH

Hình thức của văn hóa là sự phản ánh của đời sống hiện thực xã hội. Nội dung và kết cấu của văn hóa, tự thân nó là tổng nghiệp¹ của toàn thể loài người trong dòng sống xã hội, lịch sử và thời đại. Lịch sử loài người chép bằng ngòi bút của máu diễn tiến, mỗi sử ký lộ ra mỗi đặc chứng² văn hóa. Mỗi sử ký kết tạo bằng một kiến trúc sử của xã hội và quan niệm về kinh tế riêng biệt, cái dây nối suốt mỗi diễn tiến của thời đại, đồng thời còn là những quy luật dẫn dắt cho sự diễn tiến của thời đại kia, là xã hội biện chứng. Xã hội diễn tiến theo một biện chứng có khoa học tính, phát triển, phát triển mãi trong hoài bão của mỗi xã hội thời đại, từng dựng dựng³ cái lý tưởng của xã hội và thời đại sau, tức là cái kết cấu hiện thực của xã hội và thời đại sau.

Cách mệnh là công cuộc xoay đổi thời đại trên một giai đoạn diễn tiến xoáy tròn ốc có nút đã đến ngày thành thực của một lẽ sống hàm dưỡng trong nút bế tắc, cần yếu có một bạo đột⁴ thủ đoạn cởi mở cho dây diễn tiến đi lên. Ý nghĩa và tác dụng của cách mạng là tu chỉnh và cải tiến xã hội cho sang được một xã hội hợp lý hơn, tiến bộ hơn, hy vọng hơn, được đi vào một con đường hợp quy luật, hợp với nguyên tắc tiến hóa, hợp với một tương lai có dự biết trước, có một trông ngóng của lý tưởng hàm dưỡng⁵ từ sâu xa. Mỗi công cuộc cách mạng sản sinh ra một xuất lộ cho dân tộc, quốc gia và xã hội.

Khởi điểm của cách mạng đã dựng dựng từ trong bào thai của thời đại cũ, đó là lý tưởng trong một quá trình tự nó tiến triển để cho thành thực, thể hiện hiện thực hoàn toàn và y cứ⁶ vào hiện thực mà phát triển tinh thần và nguyên tắc với tự do, sản sinh ra một lực lượng đều hoàn toàn là kết quả

¹ Tổng nghiệp: gộp dồn các sự việc.

² Đặc chứng (特證): bằng cứ riêng biệt.

³ Dựng dựng: chứa đựng và nuôi nấng.

⁴ Bạo đột: mãnh mẽ một cách bất ngờ.

⁵ Hàm dưỡng (涵養): nuôi chứa trong lòng.

⁶ Y cứ (依據): theo như, sự tin vào. Một từ Hán Việt cổ, nay còn dùng trong lãnh vực Phật học (Tứ y) và triết học Nhật bản (ekyo).

của hiện thực; tức là cái xuất lộ⁷ của quốc gia dân tộc và xã hội đương nhiên là sự kết hợp của nội tại và ngoại tại mà thành một đường lối với một hiệu quả dự cầu⁸.

2. HUYẾT THAI

Cách mạng có văn hóa của cách mạng. Cần phải có một tinh thần siêu nhiên và tiềm tàng lãnh đạo loài người cho kết hợp thành một sức lực để đợi thời cơ thực hiện lấy lý tưởng và nguyên tắc của cách mạng. Cuộc cách mạng 1789 há chẳng phải uyên nguyên⁹ sâu sắc mãi từ thế kỷ XVI, từ Diderot, Voltaire, Montesquieu, Rousseau mà đi? Thế cho nên cách mạng phải có một tinh thần chuẩn bị sẵn, một nguyên tắc tiềm tàng sẵn, lại một không khí tấm nhuần¹⁰ sẵn, nung nấu sẵn từ chủ quan đến phối hợp với thời cơ và kích thích ở bên ngoài và để nổ bùng ra trên một giai đoạn đã thành thực.

Xét nét lại sử cách mạng và đặc chất¹¹ với đặc chứng từng thời kỳ giúp ích cho chúng ta mang kế hợp cái truyền thống của dân tộc cách mạng với nhu yếu của ngày nay cho thành một dân tộc chủ trương thật thích hợp. Xét nét lại hết cả những hoạt động về lý trí, ý chí và tình cảm của cách mạng Việt trong suốt cái quá trình một thế kỷ nay, tức là xét nét văn hóa của cách mạng ta, giúp ích cho sự kiến thiết lại một văn hóa của cách mạng đi đôi với dân tộc chủ trương.

Cho nên tất cả chủ trương của Bùi Viện, Nguyễn Trường Tộ với dấu tích của hiến pháp vận động phải lục lợi ra. Những văn tập tàn mác của Sào Nam và Tây Hồ phải sưu tầm lại. Các cuốn "*Việt văn minh khởi điểm sử*"¹² và "*Pháp Việt đề huề chính kiến thư*"¹³ đáng cho chúng ta nghiên cứu, phân

⁷ Xuất lộ: lối thoát.

⁸ Dự cầu: sự mong muốn trước khi việc xảy ra.

⁹ Uyên nguyên (淵源): nguồn gốc sâu xa.

¹⁰ Tấm nhuần: thấm sâu đều khắp.

¹¹ Đặc chất: những thuộc tính cơ bản và riêng biệt của mỗi sự vật.

¹² Việt văn minh khởi điểm sử: tựa đề một tác phẩm của cụ Sào Nam Phan Bội Châu. Xem thêm tài liệu *Bị Vong Lục*.

¹³ Pháp Việt đề huề chính kiến thư (法越提携正見書) – tựa đề một tác phẩm của cụ Sào Nam Phan Bội Châu; còn gọi là 'Pháp Việt đề huề luận'. Nội dung khuyên Pháp nên thành thực hợp tác với Việt Nam để chuẩn bị đối phó với nguy cơ chiến tranh thế giới. Xem thêm tài liệu *Bị Vong Lục*.

tích và bình giải lại. Tất cả những văn hiến cách mạng và kháng chiến, khởi nghĩa, Sát Thát, Bình Ngô, Tây Sơn, Cần vương v.v... phải chỉnh lý lại cho nó một ý nghĩa và giá trị thích đáng, thu góp lại thành một hệ thống sử tranh đấu của nước nòi.

Còn phải phát quật lên "*Anh Khóa*"¹⁴ với tất cả cái linh hồn của xã hội cũ và nông thôn, biểu hiện tự cường vận động trong sâu cõi dân gian. "*Chiêu Hồn Nước*", "*Dây Con*", "*Gọi Tính Quốc Dân*" v.v... chan chứa những phần nộ ái quốc và những cái tiếc dân tộc tự sâu trong đáy lòng của dân chúng. Những ca, vè, dân dao, sấm ký, đào dưỡng cho lòng người một lý tưởng, một cảm giác biết bao sâu xa, ngẫm nghĩ, sáng láng, bởi đây là những khúc hy vọng, những khúc đau thương đọng ngừng lại của cả một thế hệ của lịch sử tinh thần. Những thi ca diễn giảng trong Đông Kinh Nghĩa Thực, những chiếu Cần Vương, phát biểu tuyên ngôn, những gắng sức của những nhà văn hóa muốn tái kiến lại các mô hình của toàn bộ lịch sử hùng tráng và vĩ đại của dân tộc ta trong những cuộc dân tộc tinh thần phục hưng vận động, đó là những tài liệu có giá trị mà làm phong phú cái kho báu của văn hóa chúng ta. Nó đều là Huyết Thai của văn minh Duy Dân, kết tụ sâu sắc trong đáy tầng của đời sống thuần túy quốc dân không đầu hàng và thỏa hiệp. Nó là Huyết Thai của con người Duy Dân mới.

3. HUYẾT NỤ

Một trăm năm cách mệnh Duy Dân đời nay có một tinh thần và chủ trương nhất quán, hằng biểu hiện ra bằng những tượng trưng nào, ta vẫn có thể tìm thấy cái dây chỉ đạo của lịch sử ở trong. Cái tinh thần đó còn yên

Đoạn này trong bản chép lại vốn được ghi là: "Pháp Việt đề huề".

¹⁴ Anh Khóa: sau năm 1906, người đi học ở các trường phủ huyện phải dự thi Khảo khóa để tốt nghiệp Tiểu học; người đỗ gọi là Khóa sinh hay thầy Khóa, dân gian gọi là anh Khóa. Anh Khóa là hình ảnh đẹp về người trí thức trong một giai đoạn lịch sử dân tộc, vào những thập niên đầu thế kỷ XX, thể hiện những ngưỡng vọng của quần chúng với tầng lớp sĩ phu đương thời.

Sau những năm 1920, biểu tượng anh Khoá đại diện tâm tư số đông quần chúng buổi giao thời: thiết tha với truyền thống, rất yêu nước và khát vọng về một sự đổi thay... Khác những nhà nho lớp trước, sẵn sàng ra trận và chấp nhận hy sinh với một niềm tin vào chính nghĩa: vai trò đạo giác tư dân của người trí thức; sau chiến tranh thế giới thứ I, các anh Khóa nước Việt đang rất mong lung trên con đường cứu nước, vốn tri thức Hán học cũ không thể giúp thực hiện chí lớn. Các anh Khóa đã xếp bút nghiên trước các những khoa thi Hương, thi Hội... để mang nỗi đau mất nước của tầng lớp sĩ phu đi vào trong lòng thời đại mới, mưu cầu tự do quốc gia.

Một trong những tác giả miêu tả thành công hình tượng anh Khóa có nhà thơ Á Nam Trần Tuấn Khải (1894-1983), với các bài *Tiến chân anh Khoá xuống tàu* (1914), *Mong anh Khoá* (1915) và *Gửi thư cho anh Khoá* (1922). (HVL).

nguyên từ cái để uẩn¹⁵ 5.000 năm sống sống của nước nòi, từ đầu sử đến bây giờ không dứt đấu tranh bằng dân tộc cách mạng Duy Dân, xiển dương cái tinh thần tinh túy ấy ra đem tiếp hợp lại cái truyền thống Tổ Tiên với tinh thần của hiện đại, hoàn thành một cách mạng chủ nghĩa và cách mạng văn hóa cho dân tộc trên con đường đi lịch sử và mức tiến.

Tất cả học thuật, văn hóa và nghệ thuật liên hợp lại thành một trận tuyển tinh thần, xiển phát¹⁶ những lý tưởng tình tự và ý chí cách mạng sáng tạo của dân tộc, bằng huyết tính và sử tính, tiến hành một khúc nhịp Vạn Thắng với thời đại.

Tất cả học thuật, văn hóa và nghệ thuật gắng sức đi tìm một nội dung và hình thức, kết hợp dung hòa cái lý tưởng "*hiện thực*", hoàn thành một mô hình của văn hóa tương lai cho dân tộc.

Vài nét nguệch ngoạc đó đã vẽ xong cái Nụ máu của văn minh mới của Duy Dân đợi khai hoa.

4. BỒ ĐỀ

Thích Ca đã giác ngộ những nỗi khổ - sống, chết, bệnh, già - của toàn thể chúng sinh và luật tàn ác vô thường - thành, trụ, hoại, không (sinh, trụ, di, diệt) - của vũ trụ. Thích Ca bằng một ý chí không thầy và tự sức, tự lòng, đại tử bi, nhân ái, vô hạn lượng, phát nguyện lớn lao cứu vớt cho toàn thể thế giới không trừ thai sinh, thấp sinh, noãn sinh hay hóa sinh.

Thích Ca đã lịch lãm trong ngoài Bà La Môn giáo. Thích Ca đã đau thương cái truyền thống giai cấp, chia rẽ và đè nén của Aryen, say sưa cứu vớt chúng sinh; bắt đầu từ làm cho Ấn Độ toàn dân được chân bình đẳng, chân tự do và chân nhân ái.

Thích Ca đã bằng mình khỏi nơi cao quý: Ta không vào địa ngục, ai vào địa ngục? Không vào địa ngục sao cứu vớt được chúng sinh?

Thích Ca đã bảy năm trường tịch mịch dưới gốc Bồ Đề, nan hành khổ hạnh khôn bằng và Thích Ca trong một đêm đã triệt để giác ngộ.

Thích Ca từ đấy chân đất, hở vai, cầm bát lang thang suốt cõi, xin ăn, thuyết pháp và thu nhập đồ đệ. Hoa sen không mọc trên núi cao. Chỉ có giai

¹⁵ Để uẩn: cốt lõi, nội dung sự việc.

¹⁶ Xiển phát: mở rộng ra.

cấp Paria mới kiến thiết được Phật giáo. Những giai cấp được ưu đãi không thể bàn nghị tới được.

Cuộc xã hội cách mạng đó, trước đi bằng triết học và tôn giáo, Thích Ca đã chối bỏ hết luận sự thế tục và xiển phát Bồ Đề lớn.

Ôi! Hết thầy Ma giới ví như Phật giới nhất như! Sự cởi mở hết tấm lòng chấp trước (đắm đuối) của mình là công việc phải trừ hết nhân duyên, phiền não; quân địch chính của ba giới (sắc giới, vô sắc giới, dục giới), vạn pháp duy thức là vô minh.

Chỉ có giác ngộ Đạt Ma mới có thể mang đến cho mọi vật một sinh mệnh. Chỉ có lý tưởng niết bàn của đất tịnh, trang nghiêm thường sáng, trong đó là sinh mệnh của toàn thể được thương, được vui, được sạch và được chân chính chứng quả thấy cái tính A Di Đà (vô lượng thọ, vô lượng quang). Hết thầy chúng tử của Ba nghìn nghìn thế giới sẽ biến thành Ba nghìn nghìn thế giới Hoa nghiêm cõi Tây.

Tất cả các Pháp với Tướng, Sức với Tâm, không lúc nào không trong sự vận động biến đổi và chối bỏ lại tái sinh của biện chứng pháp không-có, có-không mà phát hiện ra Chân như và Như lai, không đi, không lại, không diệt, không sinh, không nóng, không lạnh.

Tổ chức của cuộc cách mạng bằng tôn giáo đó là y cứ vào nguyên tắc tuyệt đối chối bỏ. Xuất gia là sự phản kháng hết, hết những đè nén, tham, si, giận, dữ, chấp trước của tại gia, của tư sản. Tất cả những người xuất gia dưới sự lãnh đạo của Tam Bảo: Phật lãnh tụ, Pháp chủ nghĩa, Tăng cán bộ cùng sum họp nhau bằng nguyên tắc Hòa, hỗ trợ, hợp tác, thống nhất dưới những tu dưỡng của Độ (Lục Độ): bố thí, trì giới, nhẫn nhục, trí tuệ, thiền định, tinh tiến. Tất cả những người ấy thành chứng là những người từ Đại Bi mà Đại Giác, Đại Nguyện mà đi đến Đại Hùng, Đại Thế mà phát dương Đại Đạo. Những con người ấy có kinh, có luật và có luận chỉ đạo cho họ hết từ xử thế ra xuất thế. Lòng nhân ái của họ đã thay đổi hết Ấn Độ của động và tiến hóa.

Thích Ca trên hội Pháp Hoa đã thụ ký¹⁷ cho muôn ngàn Phật tương lai và đã dự báo Di Lạc sắp tới, đến để làm một công việc của Đại Giác trong hội Long Hoa ngày mai. Tất cả chúng sinh theo một nhịp tiến hành khúc mà cùng lên Bỉ ngạn¹⁸, hết hết đều quy về Như Lai tạng. Nhưng mà Phật có độ ai không? Phật không độ ai hết, chúng sinh tự độ lấy. Phật có tịch diệt không? Phật không tịch diệt. Pháp thân của Chân như là thể vận toàn vũ trụ.

¹⁷ Thụ ký: truyền và phó thác lại nhiệm vụ, vật.

¹⁸ Bỉ ngạn: bờ bên kia; chữ Phật giáo chỉ sự giải thoát, *đáo bỉ ngạn*: đến bờ bên kia.

Ví như thế, Phật là Tổ đã chứng tam muội, tam Bồ đề đệ nhất Thắng Nghĩa bất diệt và ẩn chứng.

5. CÂU RÚT

Dân tộc Do Thái, con cháu Abraham đã giác ngộ "NGƯỜI" là một thể, thể giới là đại đồng. Cái tinh thần ấy không lấy gì mà tượng trưng được, phải gọi là Chúa Trời. Chúa Trời là thực thể của muôn ngàn Chúa Trời vô thượng và vô nhị. Vô thượng cho nên thắng được hết thảy ác thể lực¹⁹, vô nhị cho nên thắng được hết chia rẽ. Chúa Trời có hỷ để mà sinh, có nộ để mà chiến tranh. Chúa là tối cao của lý tưởng của tự do, bác ái và bình đẳng. Chúa là thực thể của lý tưởng đó và đòi phải đấu tranh, cho nên Thánh Linh là cái trí tuệ đại giác nối liền với Chúa Cha và Chúa Con. CHRIST, cứu thế chúa, kẻ vâng theo chủ nghĩa mà thực hành tuyệt đối đạo đức.

Và dân tộc Do Thái đã được lãnh đạo trong các cuộc cách mạng dân tộc, cách mạng chính trị, cách mạng Câu Rút là siêu thanh của '89 và '17. Sự thờ phụng đấng tối cao và lý trí trước bàn thờ Tổ quốc đã cảm chiêu nên lá cờ ba sắc. Bây giờ đây không phải là lúc chúng ta chiến tranh với tâm ta hay óc ta mà là lúc chúng ta chiến tranh với hết thảy những thể lực đen tối trong xã hội. Đây là lá cờ Búa Liềm.

Mahomet càng làm cho thuật Cơ Đốc nhất nguyên hóa. Cơ đốc truyền vào sa mạc Ả Rập đã đem cho dân chúng ấy cái khí vị hơn đời. Al Coran nộp công hay thanh gươm vết anh hùng ngày nay còn đó.

Thế nhưng giáo quyền đã bôi nhọ Câu Rút. JESUS có muốn đầu Tồng quyền chính trị? JESUS có muốn đầu?

6. MẶC ĐỊCH

Người ấy là người đầu nện gót ra cứu đời. Vũ trụ đối với người ấy chỉ là một thể hệ của thực dụng lý tặc, có ý nghĩa giá trị và hiệu dụng thực tiễn cho loài người, cho số đông nhiều nhất trong loài người, cho những người vất vả làm lụng để tìm kiếm ăn mặc cho xã hội. Những thứ ấy, và chỉ những thứ ấy là hợp với quy luật tự nhiên và đúng với ý chí nhân đạo.

Nó cũng là một chế hạn của hoàn cảnh đời sống dân Tàu bấy giờ muốn rằng giai cấp trung dung sẽ tập đại thành lại mà làm Tồng chủ²⁰ của lịch sử

¹⁹ Ác thể lực: những "thể lực đen tối trong xã hội"; theo quan niệm Thiên Chúa giáo, là thể lực của sự dữ và ma quỷ. Con đường chiến thắng thể lực ác là bằng tình thương vắc thập giá (tức câu rút) mà đi.

"vạn thế chi vương". Mặc tử đối đầu với Dương Chu chỉ là cái tổng hòa của những mồ hôi róc rách chảy vào những tấm lòng nói tiếng của lao động giả²¹. Mặc tử là đại biểu trong đấu tranh xã hội của giai cấp ấy, rất thích đáng với giai cấp của mình, thời đại mình.

Sự chia rẽ của Chiến quốc là ở cái lũng đoạn của các hạng người đặc quyền. Như nếu người ta biết "thượng đồng"²² thì thế giới mới "đại đồng" được. Người ta có mang ra thực tiễn "kiêm ái"²³ thì loài người mới thực "thân ái" được.

Chiến tranh phải tiêu diệt bằng tiết kiệm công thế²⁴, cũng có thể ứng dụng nguyên tắc đó vào kháng chiến được để đi đối với "phi công"²⁵ nghĩa là lợi thế giữ tích cực. Tất cả các giai cấp đặc quyền phải bỏ hết những phù hoa, xa xỉ và phù diễn để đem đời sống lại cho ngang với dây thủy bình²⁶ của đại chúng. Những bất bình của xã hội phải phá tan bằng nhân ái hay bất đắc dĩ bằng thủ đoạn vũ lực của nhân ái. Mặc Tử để cứu sống, đã đi bộ suốt đêm ngày, mười buổi sang Sở, mang trí thức và học vấn xác thực của mình về tự nhiên với máy móc ra phá tan xúy đồ²⁷ của Sở trước, mang tinh thần hy sinh của tự mình và học trò ra tiêu diệt tai vạ của chiến tranh sau. Chỉ có hy sinh và chiến tranh, để tiêu diệt chiến tranh; chỉ có lý tưởng tối cao, chân, thiện, mỹ, kỷ luật và hiệp nghĩa ra phá tan được bất bình.

7. HOA THÁNG NĂM

Chỉ có sự vất vả bằng độc lực²⁸ với tinh thần mạo hiểm biên thú²⁹ và sáng tạo, khi tự tỉnh lại mới thể nghiệm thấm thía được biểu hiện quyền

²⁰ Tông chủ: người được công chúng noi theo.

²¹ Lao động giả: người lao động.

²² Thượng đồng: coi trọng sự cùng như một, không cạnh tranh.

²³ Kiêm ái: yêu thương tất cả mọi người, không phân biệt.

²⁴ Công thế: hành động tấn công.

²⁵ Phi công: Mặc Địch là người cực lực phản đối chiến tranh, đã từng du thuyết qua các nước Tề, Vệ, Tống, Ngụy, Việt và Sở... để truyền bá thuyết "Phi công" (không vây đánh).

²⁶ Dây thủy bình: một dụng cụ đo đạc trắc địa, dùng để tính cao độ, đo khoảng cách; việc cân chỉnh dựa theo chuyển động của mực nước. Còn gọi là thủy bình tuyến.

²⁷ Xúy đồ: chữ gốc là xí đồ (企圖): nghĩa đen là nhón chân mà trù tính việc xa. Nghĩa bóng: kế hoạch, mưu kế. Đào Duy Anh, 2005. *Hán Việt từ điển*. Nxb. Văn hóa Thông tin. Tr. 930. Súy đồ: mưu tính điều động quân đội.

sống còn, độc lập và tư cách sống còn, chính nghĩa thật đúng đắn. Quyền ấy và tư cách ấy mới làm nên một chế độ tự do và dân chủ được, phần thịnh được, bằng mang sự vất vả ấy ra áp dụng vào công cuộc đấu tranh cho cái lý tưởng đã thể nghiệm được đó.

Một văn minh mới như đóa hoa tươi tốt và to tát sẽ nở bung ra. Ví như thể đất Mỹ trải qua một thời nòi giống xâm lược, máu và nước mắt, xấu ác hôi tanh ở trên mồ đồng, đã nở ra đóa hoa tháng Năm. Đóa Hoa Tháng Năm³⁰ đó đã sum xê phủ kín cái mồ đồng tội ác lịch sử kia. Đóa hoa ấy bón tưới bằng những chất tố lịch sử của mồ đồng đó.

Tội ác của thực dân phải đền bù bằng mọi sự hối hận thẳm kín nơi đáy lòng. Có khi người ta phải tự trừng phạt mình cho khỏi lờn vờn cái hình bóng tối tăm của tội ác cứ lờn vờn mãi trong hồn. Đó là trường hợp của 1865, Nam - Bắc chiến tranh cho cái lý tưởng cởi mở dân tộc da đen.

Cuộc chiến tranh ấy gọi là phân liệt (sécession) thì chữ rửa lý tưởng lịch sử quá. Cuộc ấy phải là thần thánh chiến tranh, thuần vì lòng yêu thương và nghĩa công đạo. Cuộc ấy phải là vị tha chiến tranh, không tư lợi và không vị kỷ.

Đóa Hoa Tháng Năm trong màu đỏ của nó sờ dĩ đỡ hoen ố mà thêm đôi phần tươi hồng là nhờ ở '65. Người ta thấy hối hận đau thảm hơn khi bừng mắt ra trông xét, người ta thấy phải không tiếc một cuộc chém giết ruột thịt để xóa nhòa trong hăng hái cái vết đau tội lỗi gia truyền đi; chém giết ruột thịt để rửa sạch những bấu nhọt còn di tộc lại trong huyết thống sinh sống dạt dào, nó nổi liền nòi giống tới tương lai. Dòng sống phải trong sạch thì đời sống mới được an ủi trong linh hồn, hết cả những láng vằng của hối hận, đau thảm và tối tăm, đời sống mới có hạnh phúc và hòa bình thật chân chính. Loài người muốn hết chiến tranh phải nhắm mắt lại rồi bừng mắt ra bằng cuộc chiến tranh sau rốt, là cuộc phán quyết sau cùng; phải đánh giết ngay tự mình nếu tự mình có tội lỗi. Như muốn còn có chiến tranh phải ca tụng những chiến tranh thần thánh vị tha như thế ấy.

²⁸ Độc lực: sức mạnh tự thân.

²⁹ Biên thú: đến những nơi xa xôi, hoang vắng; nghĩa chữ (邊戍): giữ gìn biên giới.

³⁰ Hoa Tháng Năm: Mayflower - tên chiếc thuyền buồm từ nước Anh di cư đến Hoa Kỳ (Massachusetts), vào năm 1620.

Đây là những di dân đầu tiên tổ chức ngày lễ Tạ ơn, để cảm ơn Thượng đế cho họ cơ hội được đi đến cùng khát khao tìm kiếm tự do tinh thần. Cuộc hành trình của tàu Mayflower là một trong những thí dụ nổi tiếng cho những cuộc di dân tới Hoa Kỳ từ Âu châu.

8. BASTILLE

Kant là người hy vọng và thất vọng cuộc 1789³¹.

Trong cái hy vọng của Kant với loài người mà Kant đại biểu, tỏ lộ ra rõ rệt cái lý tính thực tiễn sẵn có, cần có và phải có cho '89. Ba cái luật lớn của luân lý, hợp lý chủ nghĩa: "*Phải coi tự mình là mục đích, tuyệt không phải coi là thủ đoạn*", như thế tự mình với đời sống tự mình là thực thể của cái lý tưởng trong thuần túy lý tính hiện thân trên thế gian. Phải làm cho tự mình và đời sống tự mình thành một mục đích của cái lý tưởng đó.

Như nếu coi tự mình là thủ đoạn thì với người khác và tất cả loài người, mình cũng chỉ là thủ đoạn bên ngoài tự mình mà thôi. Phải cả người khác với loài người đều là mục đích, người đứng trước người là thần thánh. Thần thánh là đại biểu của lý tưởng, là hình tượng của cao cả lý tưởng, cao cả tuyệt đối, là thật, là lành và là đẹp. Phải coi tự mình là một vật mình phải thờ phụng và nâng lên thật lành và đẹp, đối với người cũng như thế. Nhưng mà lý tưởng đó vào đời phải trải qua đấu tranh, sự đấu tranh để thắng cả tự mình với tất cả những ác thế lực nữa. Thì sự đấu tranh đó nổ bùng bằng sự phá vỡ Bastille, kiến trúc của phong kiến, chuyên chế, bắt đạo đức và bất bình đẳng. Bastille là tượng trưng của tội ác. Phá vỡ Bastille là làm thức tỉnh toàn thể dân Pháp với tất cả gậy gộc, xẻng, cày ra hoàn thành trận Valmy đuổi hết xâm lăng.

Cái khí thế của nó sinh ra Napoléon. Cái trí tuệ của nó cải biến hết thay tư tưởng và chế độ trên thế giới.

Trước bàn thờ Tổ quốc, thề sùng phụng³² đấng tối cao và lý tính, việc đó cắt nghĩa hết cả, việc ấy là nhân đạo chủ nghĩa của lý tính chủ nghĩa, và dân tộc nguyên tắc của lý tính chủ nghĩa. Tổ quốc đây phải trở về cái thực thể của đời sống quốc dân, trên huyết tính của Lý là lý trí của khoa học, mà đối với xã hội là lý tính của đạo đức.

³¹ Cuộc 1789: vào ngày 14/7/1789, dân chúng Pháp nổi dậy tấn công trại tù Bastille ở Paris. Cuộc cách mạng Pháp năm 1789 đã làm đảo lộn trật tự chính trị và xã hội cũ châu Âu, truyền cảm hứng cho niềm hy vọng thế tục mới của các dân tộc trên thế giới.

Triết gia Đức Immanuel Kant (1724-1804) lập luận tự do cá nhân là một trong ba nguyên tắc nền tảng cho một nhà nước dân sự, nhưng thực tế bạo lực đã xuất hiện ngay sau khi cách mạng 1789 bùng nổ đã gây phản cảm với xu hướng tự do bảo thủ của Kant. Những trăn trở của Kant xoay quanh giữa ý thức tuân thủ pháp luật có tính cưỡng chế và sự cần thiết của "*a Spirit of Liberty among the people*" – chữ Kant dùng khi đề cập đến sự tự do của người dân. (HVL).

³² Sùng phụng: quý trọng tin theo.

Dân chủ phải xây đắp lại trên nền tảng chân chính ấy. Nhân quyền hiến chương phải có bảo chứng³³ bằng tự đời sống tinh thần và vật chất của mỗi người trên tất cả mọi người.

9. THÁNG MƯỜI

Người đầu là thần sau trụt xuống là người, bây giờ trụt xuống là mỗ chợ (Nietzsche). Để mà khôi phục lại cái địa vị của con người chân chính người, trước người và tự người, Marx đã đem ra một phương án. Chấp hành cái phương án đó phải là quần chúng thợ cày và vô sản. Chỉ có những người vô sản mới biết làm thế nào cho thế giới được cộng sản. Và cờ búa liềm đã cắm lên đỏ chói điện Cẩm Linh.

Cờ máu tuyền sắc đỏ là dân chúng, búa liềm là biểu tượng cái quyền năng của sinh sản, còn biểu tượng địa vị lãnh đạo của giai cấp chuyên chính. Phải lấy cờ máu và máu đào ra rửa sạch huyết hãn chế (sweatshop).

Cái nguồn gốc của tội ác là ở sự bất bình đẳng trong chế độ tư bản chủ nghĩa kinh tế. Để phá vỡ nó, duy vật biện chứng pháp nhận định là phải dùng vô sản.

Xuất gia là lỗi đề kháng tiêu cực trong phương thức tông giáo của biện chứng pháp Ấn Độ. Vô sản là kết luận tích cực trong phương thức đấu tranh của duy vật biện chứng pháp.

Hiến pháp của Nga đã ban bố. Một Tô Liên³⁴ đã thí nghiệm qua bao nhiêu năm nay thực hành cộng sản. Cộng sản nếu là hiện thực tính hay khả năng tính đó, là một vấn đề của tương lai. Chỉ giả định ngày nay xã hội chủ nghĩa tạm gọi là đường lối đi đến lý tưởng đó. Thành tích chính trị, ý nghĩa, giá trị về học lý và thực tế của nó, các kinh nghiệm và bài học gồm ba mươi năm nay cũng như Kant đối với '89, nếu không phải là để Trotsky tu chính tiến lên một bước thực hành cách mạng toàn thế giới (bị đồ đệ thất tín ngưỡng mà giết đi rồi); tất để chúng ta khảo luận³⁵ lẽ phải mà chúng thực lại trên nền tảng hiện thực, mà xúc tiến cái lý tính của lý tưởng cao cả của loài người biểu hiện bằng phương diện đó trên một bộ sậu xoáy tròn ốc lên một biện chứng pháp khác. Thế nhưng xã hội hóa là công việc thời đại của những

³³ Bảo chứng: giữ gìn che chở.

³⁴ Tô Liên: (苏联): xuất xứ từ tiếng Trung quốc - sū lián; gọi tắt cụm từ "Tô duy ai xã hội chủ nghĩa cộng hòa quốc liên minh" (苏维埃社会主义共和国联盟), chỉ 15 nước trong Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Sô viết (USSR) trước thời điểm tháng 12/1991.

³⁵ Khảo luận: nghiên cứu suy xét.

con người tháng 10, đi với kế hoạch chính trị và khoa học phương pháp chính là tinh hoa của sự cố gắng vô ngần đó. Cái gương tiến bộ của xã hội loài người trong một chế độ hợp lý hơn chế độ cũ đã phản chiếu từng mỗi nhịp đi rộn ràng và vui sướng của Stakhanovisme, thợ thuyền tự kiến thiết lấy cho tự mình Tổ quốc đó.

Lòng nhân ái lỗi từ thiện phải tiêu diệt đi sau cuộc này, nếu còn chỉ là để chửi rửa loài người. Chỉ có sự đồng tình và hữu ái làm nhựa keo để gắn dây thân ái liên lạc trong loài người, mà loài người ấy chỉ có những kẻ có lạm dụng sinh sản được không bóc lột, không hút máu mới thực là loài người mà thôi. Thế nhưng câu nói "*sự lùi về một bước để tiến lên hai bước*" là sách lược vô thượng của thời đại không bằng nói: Maxim Gorky đã làm cho thần kinh quá mẫn của khí độ quá khích được hợp lý hóa trên con đường cách mạng lớn lao và thần thánh hơn của thế giới tương lai. Quá khích là hiện tượng tất nhiên của mỗi cuộc cách mạng mới đầu.

10. THÁNH HÙNG

Có những tấm lòng thuần nhân ái to rộng và lớn lao, nồng nàn và chân thật, cũng không phải là lỗi từ thiện, cũng không thể đem mua bán ngoài chợ được, ví như khó mà tả cho ra, vì đó là biểu hiện của Phạm Thiên (Brahma) không bờ, không bến, cùng trước, cùng sau; Phạm Thiên từ bi và hỷ xả³⁶. Cho nên Gandhi là Mahatma, là Thánh Hùng, là kỳ nhân đời nay ví như Messie của Ấn Độ. Thánh Hùng là lịch sử một muôn năm³⁷ của Ấn Độ trong dòng sông Hằng Hà kết tập tất cả tinh thần sống mà nặn nên. Phải hiểu Gandhi bằng hiểu dân tộc tính của Ấn Độ. Cho nên hơn 300 triệu người Thiên Trúc³⁸ ngày nay thiếu Gandhi không được.

³⁶ Phạm ngữ: một cổ ngữ của Ấn Độ, trước đây dùng để chỉ tiếng Sanskrit; là một ngôn ngữ tế lễ của các tôn giáo như đạo Hindu, Phật giáo Bắc Tông. Ngày nay dựa trên vị trí địa lý, tiếng Sanskrit gọi là Bắc Phạm để phân biệt với tiếng Pali là Nam Phạm.

Đoạn này trong bản gốc vốn được chép là: "vì đó là biểu hiện của Phạm (Brahma) không bờ, không bến, cùng trước, cùng sau, Phạm từ bi và hỷ xả."

³⁷ Ấn Độ không thuần túy là một quốc gia như Ai Cập, Babylone - mà là một lục địa đông dân, đa dạng về sắc tộc... Các khai quật quanh lưu vực sông Hằng (Ganga) và Ấn (Indus) đã phát hiện dấu tích các thành phố cổ cách đây bảy đến tám ngàn năm, rực rỡ hơn cả Ai Cập và Babylon. Các di chỉ Harappa và Mohenjodaro đã đưa quốc gia Ấn Độ trở thành địa chỉ của nền văn minh phát triển sớm nhất thế giới.

³⁸ Thiên Trúc (天竺): địa danh có từ thời nhà Hán gọi khu vực Ấn Độ hiện nay. Địa danh Ấn Độ xuất hiện thời nhà Đường.

Lịch sử phải nối tiếp nhau liên tục bằng những nút người thuế biến³⁹ như thế. Nếu nói Gandhi là hiện thân của hết thảy những khuyết điểm và nhược điểm của xã hội Ấn (Nehru) thì nói đời sống và con đường trường với bước đi lịch sử xã hội Ấn phải lấy Gandhi làm cầu nối mà chuyển sang điển hình của Nehru. Sự tiến hóa loài người đích xác phải diễn bằng cái trật tự đó, nó đầy đủ biểu hiện mỗi đặc tính dân tộc và đặc điểm phát triển như vậy.

Thánh Hùng là người lý tưởng, đất sạch thường trong sáng, của tất cả đời sống nông nghiệp và phong kiến tỏa thoát lên như ánh trăng sực có hơi thu vậy. Mục tiêu, lý tưởng chính trị của Gandhi là do quan niệm Vệ Đà⁴⁰ đó góp thành, không thể để cho nhà chính trị đời nay và khoa học khâm phục được. Nhưng Gandhi với lý tưởng chính trị lờ mờ như thế càng tỏ rõ cái địa vị lịch sử và sứ mệnh tinh thần của mình. Cương lĩnh chính trị nào mặc dầu hay, hay dở cho tương lai người Ấn là do Nehru cả.

Nòi giống Phật không có sát sinh, thực từ lòng tự nguyện mà ra. Gandhi dùng thủ đoạn hòa bình và tiêu cực, bất hợp tác (1925), bất bạo động (1939) thực từ ở đó mà ra. Tự xả và tuyệt thực là vũ khí chính trị của ông. "Tự cấp" và "tự tạo" là công cụ kinh tế của ông; quân địch thù là tính hiếu chiến ở trong lòng ông và nòi giống ông. Trong Gandhi, mục đích cho hết thủ đoạn, thủ đoạn ấy phải là mục đích, nhân ái trùm hết chính trị, tinh thần trùm hết lịch sử và lý tưởng Brahma⁴¹ trùm hết tương lai.

Địa vị của Ấn Độ và tiến triển của Quốc Dân Hội Nghị Ấn Độ chỉ là sự nghiệp của cái sức cảm hóa của Gandhi mà thôi, tất cả qua đại đa số dân chúng vô luận phải biết đều thống nhất thành một khối dưới lãnh đạo tinh thần và thanh khiết ấy. Sự vu miệt⁴² Gandhi là độc tài chỉ là sự chứng minh cái quyền uy vô thượng của đạo đức. Gandhi chỉ có tự tình, tự hối và tự trừng⁴³ mà thôi. Gandhi không tranh giành vu miệt và lừa dối ai hết. Cái phong cách

³⁹ Thuế biến (蛻變, Thuế - bộ Trùng; Biến - bộ Ngôn): tình trạng biến đổi qua hình thức lột xác của một số loài côn trùng. Nghĩa trong tài liệu: tình trạng biến đổi rất lớn trong xã hội, như hình thức lột xác của một số loài côn trùng.

⁴⁰ Vệ Đà: Phệ đà hay Véda có nghĩa là "tri thức", tập hợp các bản văn trình bày hệ thống tư tưởng của nền văn minh Ấn Độ, thường gọi là Kinh Vệ Đà.

⁴¹ Brahma (còn gọi là Phạm Thiên): là một trong ba vị thần tối cao của Ấn Độ giáo (đạo Hindu), bao gồm Brahma là đấng tạo hóa, Vishnu là đấng bảo hộ, còn Shiva là đấng hủy diệt. Ba vị này là những dạng khác nhau của một vị được gọi là Đấng Tối cao hay thần Krishna. Brahma còn là một hình tượng nhân hóa của Brahman (Đại ngã). Chữ này trong bản gốc vốn được chép là: "Braham".

⁴² Vu miệt: đặt điều để ám hại danh tiết người khác.

⁴³ Tự tình, tự hối và tự trừng: tự thức tỉnh, tự sám hối và tự trừng phạt.

đáng nói Gandhi là lãnh tụ của hết thầy lãnh tụ, như Thích Ca là thầy của hết thầy các thầy, như Christ là Chúa của hết thầy các chúa đó vậy.

Lịch sử cách mạng Ấn Độ là lịch sử riêng của Gandhi. Cuộc đấu tranh lớn lao kia cả hàng ngũ lăm lăm tề chỉnh nên, tự xả và hy sinh với quân thù địch đế quốc chủ nghĩa mạnh ác và bền dẻo nhất thế giới; biết bao nhiêu máu lệ đã đổ cho Swadeshi (độc lập vận động) và Thánh Hùng cho tới hiện nay đang trầm ngâm trong hy sinh một cách thần thánh.

Chỉ có nan hành khổ hạnh mới có thể cứu sống được đời. Chỉ có trở về đời sống dân chúng mới có thể phục hưng được dân tộc. Chỉ có lòng nhân ái vô biên của Phật lý tưởng mới có thể an ủi và tế độ được hết chúng sinh. Thánh Hùng còn sang sảng nói: *"chúng ta phải tự sức một mình đánh với toàn thế giới để cởi mở cho tự dân tộc chúng ta, còn để cởi mở cho cả dân chúng bị áp bức toàn thế giới để cởi mở cho tự dân tộc chúng ta, còn để cởi mở cho cả dân chúng nòi giống da trắng, họ cũng bị khổ nạn không phải là không"*.

Brahma cùng với hết thầy Ma ác đấu tranh. Ấn Độ và thế giới là địa ngục vô cùng đau thảm. Brahma phải đấu tranh và đau khổ nhưng vẫn tin chắc rằng: *"Thế giới một ngày kia sẽ biến thành cõi sống trang nghiêm, đó là bình đẳng ở trong bao gồm cả Ma ác cũng được yêu thương nữa"*.

Ma với Phật là một. Gandhi là như thế và có tấm lòng nhân ái thực nào ở đời phải lấy Gandhi làm thực cứ.

11. SƯƠNG MAI

Loài người là cõi Tinh và Ma thống trị, Phật tự trị. Phật với Tinh và Ma đấu tranh không dứt ở trong đau khổ không bờ bến, nhưng mà Phật, Tinh và Ma là thể thống nhất trên chế độ của loài người. NGƯỜI, người khi bị đè nén, đau khổ, tự tỉnh lại và trở về người gốc sinh mệnh và lý tưởng cao cả trong giác ngộ lớn lao, đó là Phật.

Người khi hút máu người, đè nén người, mê ly trong cõi điên cuồng của dục vọng không chán, đó là Tinh và Ma. Thế giới lúc nào cũng tối đêm vì loài người bao giờ để mà sống, còn cần phải, cần bị thống trị. Thống trị ví như màn đêm, chằng lên bao phủ hết cả cho đen tối. Ở dưới cái màn đen đó

M.K. Gandhi với quan điểm *"Chính chúng ta phải là sự thay đổi mà chúng ta muốn thấy trên thế giới"*, ông đã tập hợp được quần chúng đứng lên giành tự do thành công cho Ấn Độ.

Không trông cậy vào vũ lực hay ngoại viện, Gandhi đã khơi nguồn cảm hứng và sức mạnh cho nhiều triệu người Ấn Độ làm nên những điều quan trọng và lớn lao cho cá nhân và quốc gia của họ, bằng cách thúc đẩy họ tự thay đổi.

chỉ có những mùi hôi tanh, xương máu, mồ hôi đầm với lệ và tất cả những thứ hư nát. Loài người cần ánh sáng và thanh thoảng đó. Sự đấu tranh giữa Tinh và Ma càng làm cho ảo não đen tối. Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật và Tinh Ma, khi thắng mới mang được đến ánh sáng và thanh thoảng cho loài người.

Sinh mệnh của toàn thể loài người là chế độ người đi đôi với bối cảnh của chế độ Phật hay Tinh hoặc Ma. Loài người hiện nay đang trong cuộc hỗn loạn giữa Tinh, Ma và Phật đó. Đêm tối đang dày vò và hôi tanh đang sặc sụa mà lý tưởng nghĩa là ánh sáng và thanh thoảng thì thật xa vời. Sao cho chóng đến ban mai. Sao cho chóng đến ánh sáng và thanh thoảng. Cầu khẩn đi! Nhưng cầu khẩn là hèn nhất. Tìm tòi đi. Nhưng tìm tòi là dò dẫm. Đấu tranh đi. Chỉ có đấu tranh mới giải quyết được lý tưởng.

Sự cải tạo làm lên trên thối nát, hôi tanh và mục đổ. Phật ở trong đó mà ra, rạch hết thối nát hôi tanh và mục đổ mà mọc lên đóa hoa Sen của lý tưởng đầy Chân, Thiện, Mỹ; chọc màn đen ra bằng đấu tranh, hy sinh và vun bồi mà đưa ra hương thơm, ánh sáng và gió thoảng lại. Chỉ có ở dưới đáy bùn mới ươm giấu sẵn những chủng tử⁴⁴ của Phật đó. Tinh và Ma tất cánh⁴⁵ là sức trên mặt tầng.

Cái nòi nước nhỏ yếu và giai cấp bị đè nén, toàn loài người đã đến lúc đoàn kết, sự tìm tòi tự muôn đời đến nay đã ví như hạt giống ươm trồng trời nẩy, màn thống trị bùng nhùng để lộ ánh bình minh. Ánh sương mai đã róc rách suốt cõi tự trong đáy lòng người cho đến suốt cảnh vật, hết thảy đượm cái sinh khí mới mẻ đó, như tinh lại và phải bông bột.

Ánh sương mai đã thấm thía ánh bình minh lóng lánh, sóng tân sinh⁴⁶ đương dào dạt khắp lòng người. Đây là trẫm triệu⁴⁷ của Di Lặc.

12. QUÁN TƯỞNG (Contemplation)

Từ không trước đến không sau, từ nhỏ tắp đến to ngời, toàn vũ trụ cấu tạo bằng vật chất. Cái cực chất tinh diệu đó là tự kỷ nguyên nhân cho một cuộc vận động đó bằng mỗi nền tảng của gập gở và mỗi điều kiện của thế

⁴⁴ Chủng tử (種子): hạt để sinh giống.

⁴⁵ Tất cánh (畢竟): sau hết, chỗ cuối cùng.

⁴⁶ Tân sinh: cuộc sống mới.

⁴⁷ Trẫm triệu (朕兆): điềm, hình tượng báo trước sắp xảy ra một sự việc.

thái mà tom góp nên muôn vật. Loài người là do cái bối cảnh của vận động đó mà kết thành.

Hãy nhắm mắt lại, trở lại tự mình, xem cái sinh mệnh của tự mình tất thấy cả cái kết hợp và vận động đó, xem tất cả cái sinh mệnh của loài người trước mặt và xem tất cả các sinh mệnh của lịch sử muôn năm đã có đến ngày nay. Một luồng sóng máu trào dồn dập và bát ngát vỡ tóe tung bao nhiêu máu, óc, mồ hôi và nước mắt. Cái luồng sóng trào đó gọi là dòng sống, có cơ thể, mỗi đời thoát xác mà chuyển đời đời. Bao nhiêu đau khổ, chỉ thấy đau khổ và chỉ còn rớt lại đau khổ trong cái vạch hướng thượng của đời sống đó. Loài người thể nghiệm thấy sinh mệnh của mình phải không dứt chặt ép để làm trọn thẳng hoa đời đời, hướng theo cái lý tưởng cứu cực không dứt đấu tranh và chịu đau khổ. Vì chỉ có đấu tranh và đau khổ mới là hiện thân của lý tưởng. Lý tưởng là thể số học của sinh mệnh trong tác dụng thẳng hoa, tất cả những cố gắng tính, tâm, thân, mệnh, trong đường lối đó gọi là thực hiện.

Loài người là vật của chân lý, của tinh thần. Dòng sống không dứt tiến hóa để mong đến cõi thành tựu là cõi nhất như⁴⁸. Cái cõi tội (péchéoriginel) của loài người ở nơi đó mà lòng nhân ái cũng từ đó mà có ra. Loài người trong mục đích chủ quan của mình, cái tiêu chuẩn là phải thẳng khách quan mục đích của tự nhiên; hãy trông trong con mắt người mù không dứt ngẩng lên nơi Chúa mà đi (Byron); cái hình ảnh của loài người trong tiến hóa cũng hết như vậy. Mù nhưng mà phải sống, con mắt tối gầm nhưng trong là sống, và thể sống; người mù tự thấy mình cũng có một mục tiêu trong đời; người mù kém cõi và tàn tật hơn hết nhưng mà bao giờ cũng hy vọng ánh sáng của nắng; người đó không thấy bằng mắt, nhưng mà trông thấy bằng lòng. "*Hy vọng là mẹ hết tư tưởng*" (Tolstoi).

Ấy thế cho nên "*tin thờ là mẹ đẻ của hết thảy công đức cho cõi đạo*" (Hoa Nghiêm Kinh). Cái tin thờ là chất tổ của hy vọng. Từ tin thờ mà sinh ra hết tội lỗi với đạo đức, sinh ra hết cái đáng yêu và đáng ghét.

⁴⁸ Nhất như (一如): 1. Sự vô phân biệt giữa cái này cái nọ. 2. Nguyên tắc căn bản của tất cả những hiện hữu, đồng nghĩa với Chân như. Đạo Uyển (2001). *Từ điển Phật học*. Lưu hành nội bộ, tr. 309.

Theo Duy Thức học Phật giáo, khi Thức đã chuyển thành Trí thì không còn phân biệt, hành giả đã đạt đến tình trạng hợp nhất với Chân như, tức Niết bàn (Nirvana) hay cõi Nhất như. Duy Thức học luận bàn nhiều về nguyên ủy của vạn vật, về mối quan hệ giữa tâm thức và thực tại khách quan - tương đương như Siêu hình học (Metaphysics) trong triết học phương Tây. Duy Thức học tìm Niết Bàn trong thực tại, ở đây và bây giờ.

Tiến triển đến cõi Nhất như không chỉ có các hành giả mà là dòng sống tiến hóa của cả nhân loại là một ước vọng của Lý tiên sinh.

Học hội Thẳng Nghĩa

Người ta chỉ có thấy bộ mặt đáng ca, đáng khóc, đáng khâm, đáng sợ của hy vọng, tin thờ và lý tưởng trong đau khổ, thất vọng và thất bại. Vì đau khổ, thất vọng và thất bại là ba mặt biểu hiện của chiến đấu đang tồn tại, đang sống. Phải tương lai đắc thắng, dù sao cũng là bộ mặt xấu ác của tội lỗi. Cho nên hãy xem, hãy trông một thân con người phải quỳ gối, cúi đầu, hãy trông vào con mắt của người lúc ấy, đó là hình tượng của bao nhiêu thể thảm của thể thảm, của bất đắc dĩ, của khổ tâm.

Ừ, mặc dầu con người ấy là gian, là ngay, là tội, là oan. Gian, ngay, oan, tội, không sá kể gì, chỉ kể con mắt đau thương ấy nó tả hết hình ảnh chân thực và lịch sử loài người đời đời.

Cho nên không thể ca tụng được những cái xưa kia của đắc thắng nếu cái đắc thắng ấy không phải là cái đắc thắng của buồn rầu, đồng thời chỉ có thể ca tụng được những cái đắc thắng không tội lỗi, cái đắc thắng thuần túy trên loài người không chia thắng với bại, không chia phải trái với người ta nữa, cái đắc thắng vô ngã, nó làm muôn nghìn nghìn hết thảy không sót một chúng sinh nào còn "*mắt mù và mặt cúi*" nữa. Có thể lịch sử mới đến đoạn chân thật của lý tưởng, và loài người mới đến đời sống chân đại đồng: cái đắc thắng của yêu thương.

Trời ơi! Ta đã đi đến bờ cõi của tông giáo. Không yêu thương là tông giáo tranh đấu; văn nghệ, tông giáo⁴⁸, triết học và khoa học chỉ còn là một thứ văn nghệ nhiều mặt của yêu thương. Lịch sử chỉ còn là thứ văn nghệ của yêu thương tranh đấu có sự thực. Yêu thương là của nhân đạo. Nếu bảo rằng yêu thương là của thần thánh hãy cho ta một sứ mệnh; nếu nói rằng yêu thương là luật hấp dẫn chung của vũ trụ, ta đều không thể tin được yêu thương là thế, chỉ có thể coi được như một "*bản ngã*"⁴⁹ của sinh mệnh loài

⁴⁸ Chữ 'tông giáo' đầu tiên do người Nhật dịch từ chữ 'religio'. Vào cuối thế kỷ 19, người Trung hoa phiên âm từ Nhật ngữ sang Hán ngữ. Chữ 'tông giáo' viết hoàn toàn giống nhau trong Nhật ngữ, Hán ngữ và Hán Việt. Tại Việt Nam, thường dùng danh từ 'tôn giáo'. Tôn thực ra chỉ là một phát âm trại từ tông. [Trần Văn Đoàn (1999). Sinh tử trong Nho giáo. *Vietnamese Missionaries in Asia*].

⁴⁹ Bản ngã: cái tôi.

Chữ Hán viết là: 本我, tương đương với 'subject' trong Anh ngữ, hoặc được hiểu là 'ego' trong triết học Tây phương.

Từ 'bản ngã' dùng trong trường hợp này chỉ cái ngã tập thể, ngã cộng thể (collective subject) của loài người với cội gốc là lòng yêu thương.

người, cho đó là một công năng⁵⁰ đặc thù tiến hóa hơn và lý tính hóa của loài người.

13. MUSES

Nhà văn nghệ phải phát thệ cái yêu thương; yêu thương là huyết tính của loài người. Nhà văn nghệ thể nghiệm được yêu thương trong sinh mệnh lịch sử, hiện tại và tương lai trong loài người, trong sống thật, sống máu và sống đấu tranh của loài người. Nhà văn nghệ phải ca tụng những cuộc đắ thắng vô ngã. Thế cho nên nhà văn nghệ phải là của dân chúng, phải trở về bình dân, phải là phần tử bình dân, còn phải là người tôn thờ bình dân. Đây là toàn thể cái hiện thân của yêu thương, hy vọng, tin thờ lý tưởng đang tranh đấu phải mắt mù, mặt cúi. Nhà văn nghệ không làm mỡ chọ được, văn nghệ không thể làm tiếng "*chó sủa*" được (Shelley), đồng thời không thể làm đồ đùa cho giai cấp đặc quyền (Tolstoi), cũng không thể là "*đồ chơi*" của bọn tục. Nó là "*tiếng đau khổ thực âm đạm và nghiêm nghị*" (Chu Xuyên Bạch Thôn)⁵¹. Bỏ loài người ra, văn nghệ không có giá trị gì hết; nhưng bỏ đa số loài người ra với bỏ lòng yêu thương vô ngã ra, văn nghệ không thể có một giá trị thích đáng. Nhà văn học phải là một "*giáo sĩ tiên tri và dùi mài*" (Fichte). "*Phải thổi tiếng kèn đánh thức lên*" (Shelley) "*Phải làm cho loài người tự hiểu mình, tự tin mình và càng khát mơ chân lý*" (Gorky). Thế cho nên "*văn nghệ là lương tâm của loài người*" (Herbert).

Cái lương tâm và việc đánh thức chỉ có thể bằng yêu thương đang đau khổ trong vật lộn. Muốn được thế, văn nghệ phải vô ngã mà không còn chấp trước nữa. Văn nghệ còn là hình thể của lý tưởng cho nên văn nghệ tự thân cũng phải lành, đẹp, và thực. Lành và thực không hồ giải được cho có một tiêu chuẩn đúng đắn, chỉ có đẹp biểu hiện được rõ ràng giá trị nhất.

Cho nên văn nghệ là hình tượng, cảm tưởng và tượng trưng. Đẹp phải biểu hiện độc lập và thuần túy trên hình thể và màu sắc, đẹp phải trình bày cái độc đắ của nội dung "*chỉ có thực chất sinh ra hình thức*" (Goethe). Văn thể phải có sự tỏ lộ của nội tâm người cầm bút (Gorky). Mỗi bức vẽ phải là một vở kịch một màn, cái diễn trình phải chú trọng trong sắc vận. Khó có thể tìm thấy trong những nhà văn hào lớn lao như Balzac, một nhà tả thực chủ nghĩa hay lãng mạn chủ nghĩa (Gorky), vì văn nghệ chỉ là sinh mệnh phô bày ra (Herbert) và loài người trong đời sống cũng như không ý vào lý

⁵⁰ Công năng: sự có hiệu lực, tính có hiệu quả, sự tiện dụng. Năng lực tiềm ẩn, lực tiềm tàng. Năng lực vốn có. Kết quả. Đạo Uyển (2001). Từ điển Phật học. *Lưu hành nội bộ*, tr. 100-101. Vốn là một từ trong sách Phật giáo (tiếng Sanskrit: samartha). Các Công năng (Công – bộ Lực. Năng – bộ Nhục) của sinh mệnh: các năng lực có hiệu quả xuất phát từ sinh mệnh.

⁵¹ Túc Trù Xuyên Bạch Thôn (厨川白村, Kuriyagawa Hakuson), bút danh của một nhà lý

tưởng thì không thể nở hoa được (Thạch Xuyên San Tứ Lang)⁵². Đó là sinh mệnh thực hiện chủ nghĩa, đó còn là cách mạng lãng mạn chủ nghĩa.

Văn nghệ là hoa của đạo lý, huyết hoa.

Văn nghệ phải là sống.

Hãy mở cửa sổ ra cho ta được hít hơi thở của không khí anh hùng (Romain Rolland). Phải phá tan màn tối ra cho ánh sáng, hơi thoảng chiếu vào phát nhiệt cho loài người khỏi tắm tối, cho hạt giống của hoa quý từ dưới thối ra, mục nát, bùn lầy, hôi tanh, đượm hơi sương mai và không khí sáng mà nở lên trái quả tươi màu.

Nếu loài người duy vật thật, tất không có văn nghệ, chỉ có khoa học của vật chất luật tắc.

Nếu loài người duy tâm thật, tất không có văn nghệ, chỉ có tông giáo qua thần thức.

Văn nghệ là chủ của thời đại mới dẫn dắt loài người bằng phương pháp ý thức của tự loài người.

Văn nghệ không phải là thượng tầng kiến trúc, chỉ là dưỡng sinh nền tảng của mọi người. Cho nên Lễ Nhạc chính trị là phương thức chính trị của Nho duy sinh. Lễ Nhạc phải xuất phát tự nơi dân chúng và sống thật mới được.

thuyết và phê bình văn học Nhật Bản, tên thật của ông là Kuriyagawa Tatsuo (1880-1923).

Từng là giáo sư tại Đại học Kumamoto và Đại học Hoàng gia Kyoto, giảng về văn học phương Tây thế kỷ XIX.

Đoạn văn trích trên trích từ tác phẩm *Kumon no shocho*, xuất bản năm 1924.

⁵² Túc Ishikawa Sanshiro (1876-1956), viết theo âm Hán Việt là Thạch Xuyên Tam Tứ Lang (石川三四郎). Là một nhà đấu tranh chính trị và hoạt động xã hội ở Nhật Bản trong giai đoạn chuyển hoá nhanh kèm với nhiều bối rối để trở thành một quốc gia hiện đại. Ông theo học ngành triết học và luật ở Đại học Tokyo.

Ishikawa tin rằng lý tưởng cho cuộc sống và số phận của con người là sự phát triển trong tinh thần tự do một cách tự giác. Quan điểm chính trị và triết học của Ishikawa nhấn mạnh nguyên tắc nhân văn. Tư tưởng của Ishikawa còn chống đối hình thức kiểm soát nhà nước bằng một lãnh tụ độc tài; đặc điểm này khiến vài hậu sinh sau này nhầm lẫn Ishikawa với một người chủ trương vô chính phủ. Ishikawa là một trường hợp đặc biệt của Nhật Bản với các chủ trương tiên phong về nghiệp đoàn độc lập và nhân viên tự quản lý (worker self-management) của ông ấy.

Lễ Nhạc (một trong văn nghệ) phải chính trị hóa, hơn nữa là giáo dục hóa. Một văn nghệ nào, nếu không lấy đạo đức hóa lý tưởng và thực dụng làm mục tiêu chỉ là một thứ sống bất lương và bệnh thái.

Nhưng mà văn nghệ không thể ở bọn quan liêu, chính khách và nhàn tản theo đòi được. Văn nghệ phải để cho yêu thương của lý tưởng có tranh đấu chủ trì, văn nghệ là của dân chúng mới được.

X.Y. LÝ ĐÔNG A
4823 tuổi Việt (1944).

Ghi Chú:

- Học Hội Thăng Nghĩa biên tập và hiệu đính, tháng 5 năm 2016.
- Huỳnh Việt Lang chú giải, tháng 6 năm 2016.